

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định Về xét, cấp học bổng khuyến khích học tập, trợ cấp xã hội, hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên đại học hệ chính quy

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC CẦN THƠ

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg, ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành điều lệ trường đại học;

Căn cứ Nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 01/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về cơ chế thu, chi, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 – 2016 đến năm học 2020 – 2021;

Căn cứ Quyết định 44/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 Bộ Giáo dục và đào tạo quy định mức tính học bổng khuyến khích học tập cho học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập và Thông tư 31/2013/TT-BGDĐT ngày 01/8/2013 sửa đổi bổ sung quyết định số 44/44/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 Bộ Giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư 18/2009/TTLT/BGDĐT-BTC-BLĐT BXH ngày 03/8/2009 sửa đổi, bổ sung khoản 4 mục I phần II Thông tư liên tịch số 53/1998/TTLT/ BGDĐT-BTC-BLĐT B&XH ngày 25/8/1998 của liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ tài chính, Bộ lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Quyết định số 2747/QĐ-BYT ngày 24/7/2007 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của trường Đại học Y Dược Cần Thơ;

Theo đề nghị của Trường phòng Công tác sinh viên,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về xét, cấp học bổng khuyến khích học tập, trợ cấp xã hội, hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên đại học hệ chính quy của Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, tất cả các văn bản trước đây trái với nội dung quyết định này đều bãi bỏ.

**Điều 3.** Các Ông (bà) Trưởng phòng Hành chính tổng hợp, Công tác sinh viên, Đào tạo đại học, thủ trưởng các đơn vị liên quan và sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu HCTH, CTSV.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Trung Kiên

## QUI ĐỊNH

### Về xét, cấp học bổng khuyến khích học tập, trợ cấp xã hội, hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên đại học hệ chính quy

(kèm Quyết định số: 784/QĐ-ĐHYDCT ngày 17 tháng 8 năm 2017  
của Hiệu trưởng trường Đại học Y Dược Cần Thơ)

#### I. Đối tượng và phạm vi áp dụng:

Đối tượng được xét, cấp học bổng khuyến khích học tập, trợ cấp xã hội, hỗ trợ chi phí học tập là sinh viên hệ đại học chính quy đang theo học tại trường Đại học Y Dược Cần Thơ (không bao gồm hệ liên thông và vừa làm vừa học).

#### II. Học bổng khuyến khích học tập:

##### 1. Quỹ học bổng khuyến khích học tập

- Quỹ học bổng khuyến khích học tập được bố trí bằng 8% nguồn thu học phí đối với các chương trình đào tạo đại trà trình độ đại học của sinh viên hệ chính quy (áp dụng theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ngày 02 /10/ 2015 Quy định về cơ chế thu, chi, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 – 2016 đến năm học 2020 – 2021).

- Căn cứ vào quỹ học bổng khuyến khích học tập hằng năm, Hiệu trưởng xác định số suất học bổng khuyến khích học tập cho từng khoá học, ngành đào tạo trên nguyên tắc lấy từ điểm cao trở xuống cho đến khi hết số suất học bổng được xác định của trường. Trong trường hợp số lượng sinh viên thuộc diện được xét cấp học bổng nhiều hơn số suất học bổng thì thủ tục xét, cấp học bổng do Hiệu trưởng quyết định.

- Học bổng khuyến khích học tập được cấp theo từng học kỳ và cấp 5 tháng / học kỳ.

##### 2. Điều kiện, tiêu chuẩn xét, cấp học bổng khuyến khích học tập:

###### 2.1. Điều kiện xét, cấp học bổng khuyến khích học tập:

Sinh viên có kết quả học tập từ 7,5 (niên chế); 3,0 (tín chỉ) và rèn luyện từ 70 điểm trở lên, không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên thì đủ điều kiện xét học bổng khuyến khích học tập trong học kỳ xét học bổng, cụ thể như sau:

- Kết quả học tập được xác định theo Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy của Bộ Giáo dục và đào tạo và của trường. Điểm trung bình chung học tập trong học kỳ xét học bổng tính theo kết quả tổng kết học phần môn học ở lần thi thứ nhất các học phần sinh viên đăng ký học trong học kỳ chính không bao gồm các môn học: Giáo dục Thể chất, Giáo dục quốc phòng, trong đó:

+ Kết quả học tập của sinh viên trong học kỳ trước là căn cứ để xét cấp học bổng khuyến khích học tập cho học kỳ sau, không cấp học bổng khuyến khích học tập cho học kỳ đầu tiên của khóa học.

+ Kết quả tổng kết học phần môn học ở lần thi thứ nhất, không có điểm thi dưới trung bình hoặc kiểm tra hết môn học không đạt;

+ Đối với sinh viên học theo tín chỉ thì số tín chỉ môn học lần đầu đăng ký học và thi trong kỳ phải tối thiểu 15 tín chỉ; hoặc bằng số tín chỉ tối đa mở theo khóa/ ngành ở mỗi học kỳ (nếu có số tín chỉ tối đa mở theo khóa/ ngành trong học kỳ nhỏ hơn 15 tín chỉ).

- Kết quả rèn luyện được xác định theo qui định của Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện hiện hành do Bộ Giáo dục đào tạo ban hành.

- Sinh viên đóng học phí, kinh phí đào tạo đúng thời gian qui định trong học kỳ xét học bổng.

## 2.2. Tiêu chuẩn và mức học bổng khuyến khích học tập:

1. Học bổng loại khá: có điểm trung bình chung học tập đạt loại khá trở lên và điểm rèn luyện đạt loại khá trở lên. Mức học bổng bằng 100% mức học phí hiện hành theo khóa/ ngành đào tạo theo năm học và được Hiệu trưởng quyết định.

2. Mức học bổng loại giỏi: có điểm trung bình chung học tập đạt loại giỏi trở lên và điểm rèn luyện đạt loại tốt trở lên. Mức học bổng loại giỏi bằng 110% mức học phí hiện hành theo khóa/ ngành đào tạo theo năm học và được Hiệu trưởng quyết định.

3. Mức học bổng loại xuất sắc: có điểm trung bình chung học tập đạt loại xuất sắc và điểm rèn luyện đạt loại xuất sắc. Mức học bổng loại xuất sắc bằng 120% mức học phí hiện hành theo khóa/ ngành đào tạo theo năm học và được Hiệu trưởng quyết định.

## 2.3. Phân loại học bổng khuyến khích học tập:

	Trung bình học kỳ		Điểm rèn luyện	Xếp loại học bổng	Số tiền HB/ tháng
	Theo niên chế	Theo tín chỉ			
01	Từ 9,00 đến 10	Từ 3,60 đến 4,00	Từ 90 – 100 điểm	Xuất sắc	1.500.000
02	Từ 9,00 đến 10	Từ 3,60 đến 4,00	Từ 80 - < 90 điểm	Giỏi loại 1	1.000.000
03	Từ 9,00 đến 10	Từ 3,60 đến 4,00	Từ 70 - < 80 điểm	Giỏi loại 2	800.000
04	Từ 8,00 đến 8,99	Từ 3,20 đến 3,59	Từ 90 – 100 điểm	Giỏi loại 3	700.000
05	Từ 8,00 đến 8,99	Từ 3,20 đến 3,59	Từ 80 - < 90 điểm	Giỏi loại 4	600.000
06	Từ 8,00 đến 8,99	Từ 3,20 đến 3,59	Từ 70 - < 80 điểm	Khá loại 1	500.000
07	Từ 7,50 đến 7,99	Từ 3,0 đến 3,19	Từ 70 – 100 điểm	Khá loại 2	450.000

## **2.4. Thời gian cấp học bổng khuyến khích học tập:**

Căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện theo từng học kỳ của sinh viên, phòng Công tác sinh viên tiến hành phân loại học bổng theo thứ tự từ loại xuất sắc trở xuống đến hết số suất học bổng đã được xác định trình Hiệu trưởng quyết định.

Thời gian chi trả học bổng khuyến khích học tập như sau:

- Học kỳ I: Tháng 10
- Học kỳ II: Tháng 03

## **III. Trợ cấp xã hội**

### **1. Điều kiện nhận trợ cấp xã hội:**

1.1. Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao sống ở vùng cao hoặc có hộ khẩu thường trú ở vùng cao ít nhất từ 3 năm trở lên (tính đến thời điểm vào học tại trường). Căn cứ để xác định người dân tộc ít người là giấy khai sinh bản gốc, hoặc giấy kết hôn của bố mẹ trong đó có ghi bố hoặc mẹ là người dân tộc ít người. *(Vùng cao quy định tại Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 12/3/2009 của Bộ Trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc công nhận các xã, huyện là miền núi, vùng cao do điều chỉnh địa giới hành chính).*

1.2. Sinh viên là người mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa (không có người đỡ đầu chính thức, không có nguồn chu cấp thường xuyên). Sinh viên phải xuất trình giấy xác nhận của cơ quan thương binh xã hội cấp quận, huyện, thị xã trên cơ sở đề nghị của phường, xã nơi sinh viên cư trú.

1.3. Sinh viên là người tàn tật gặp khó khăn về kinh tế, khả năng lao động bị suy giảm từ 41% trở lên do tàn tật theo quy định của Nhà nước. Sinh viên thuộc diện này phải xuất trình biên bản giám định y khoa và xác nhận của Ủy ban nhân dân xã, phường về hoàn cảnh kinh tế khó khăn.

1.4. Sinh viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn về kinh tế, vượt khó học tập, gia đình thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo (phải xuất trình giấy chứng nhận là hộ nghèo do UBND cấp xã trở lên xác nhận).

Sinh viên thuộc diện được hưởng trợ cấp xã hội phải làm đơn xin hưởng trợ cấp xã hội và phải xuất trình đầy đủ các giấy tờ theo quy định mới được nhà trường xét cho hưởng trợ cấp xã hội.

### **2. Mức trợ cấp xã hội**

Sinh viên thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội được hưởng là 140.000đ/tháng và được cấp 12 tháng trong năm. Số năm được hưởng trợ cấp xã hội theo thời gian đào tạo chính thức.

## **IV. Hỗ trợ chi phí học tập:**

### **1. Điều kiện được hưởng chính sách**

Để được hưởng chính sách hỗ trợ chi phí học tập, sinh viên phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo từng thời kỳ.

- Thi đỗ chính thức vào Trường Đại học Y Dược Cần Thơ tại năm tham dự tuyển sinh theo đúng quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về quy chế tuyển sinh đại học.

## **2. Mức hỗ trợ**

Mức hỗ trợ chi phí học tập bằng 60% mức lương cơ sở và được hưởng không quá 10 tháng/năm học/sinh viên; số năm được hưởng hỗ trợ chi phí học tập theo thời gian đào tạo chính thức.

## **3. Hồ sơ đề nghị**

Sinh viên thuộc diện được hưởng hỗ trợ chi phí học tập phải làm đơn đề nghị hỗ trợ chi phí học tập theo mẫu quy định, kèm theo giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo do ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn cấp và giấy khai sinh (tất cả các giấy tờ kèm theo phải là bản sao có công chứng);

- Sinh viên thuộc diện hỗ trợ chi phí học tập chỉ phải nộp hồ sơ 01 lần vào đầu năm học. Trong năm học, nếu gia đình sinh viên thuộc diện đã thoát nghèo thì sinh viên có trách nhiệm nộp văn bản chứng nhận hộ đã thoát nghèo để dừng việc chi trả chi phí học tập cho kỳ tiếp theo.

- Đối với sinh viên chưa thuộc diện hỗ trợ chi phí học tập nếu trong năm học, gia đình sinh viên được bổ sung diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thì nộp hồ sơ bổ sung đối tượng hưởng chính sách làm căn cứ chi trả chi phí học tập trong kỳ tiếp theo. Thời gian được hưởng theo hiệu lực của Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Trường hợp trong quá trình học tập, sinh viên thuộc đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ chi phí học tập không nộp hồ sơ đề nghị kèm theo đầy đủ các giấy tờ cần thiết theo quy định thì chỉ được chi trả chi phí học tập tính từ ngày trường nhận được đầy đủ hồ sơ đến khi kết thúc khóa học và không được giải quyết truy lĩnh tiền hỗ trợ chi phí học tập đối với thời gian đã học từ trước thời điểm sinh viên gửi hồ sơ đề nghị.

## **V. Thời gian hiệu lực áp dụng:**

Quy định được áp dụng từ năm học 2017 – 2018. Bãi bỏ các quy định liên quan trước đây. Trong quá thực hiện nếu có vướng mắc phòng Công tác sinh viên tổng hợp báo cáo Hiệu Trưởng xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Trung Kiên**